

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 6- 2022.

V/v ly hôn giữa anh L và chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Tiến L – Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T – Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa có mặt anh L, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 06/5/2022 cũng như lời khai anh Ngô Tiến L tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Phạm Thị T vào tháng 01/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng. Đến tháng 9/2019 vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng anh đã thống nhất giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị T tại Toà án nhân dân huyện N. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị T.

Về con chung: Anh Ngô Tiến L xác định giữa anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Ngô Tiến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn chị Phạm Thị T vắng mặt (chị T có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Nhưng lời khai của chị T tại bản tự khai thể hiện: Chị kết hôn với anh Ngô Tiến L vào tháng 01/2018 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 9/2019 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh L xin ly hôn chị thì chị đề nghị giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh L tại Toà án nhân dân huyện N và chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh Ngô Tiến L.

Về con chung: Chị Phạm Thị T xác định giữa chị và anh L không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Tiến L và chị Phạm Thị T; Về án phí dân sự sơ thẩm anh L phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Tiến L cư trú tại thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Phạm Thị T hiện đang cư trú tại Ấp 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước nhưng anh L và chị T đều thống nhất thoả thuận đề nghị Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là nơi giải quyết vụ án ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị T vắng mặt nhưng chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Ngô Tiến L và chị Phạm Thị T vào tháng 01 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 9/2019 vợ chồng anh L chị T sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, phía chị T cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh L và chị T là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ngô Tiến L và chị Phạm Thị T đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Ngô Tiến L và chị Phạm Thị T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Tiến L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Tiến L và chị Phạm Thị T.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Tiến L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0000706 ngày 16/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương